

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH
BẠC LIÊU – SỞ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 592/QCPH/CTHADS-STNMT

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 6 năm 2023

QUY CHẾ PHỐI HỢP

giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu và Sở Tài nguyên
và Môi trường tỉnh Bạc Liêu trong công tác thi hành án dân sự

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2022) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quy chế phối hợp công tác giữa Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường (Quy chế số 648-QCPH/BTP-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2019);

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu;

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu thống nhất xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác thi hành án dân sự.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và phương thức phối hợp giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu trong quá trình tổ chức thi hành án có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu; các Phòng chuyên môn, các Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu; Chấp hành viên (gọi chung là cơ quan Thi hành án dân sự).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu; các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu (gọi chung là cơ quan Tài nguyên và Môi trường).



Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Nhằm tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự và cơ quan Tài nguyên và Môi trường trong công tác thi hành án dân sự.

2. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhất là các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, pháp luật về đất đai, các quy định pháp luật khác có liên quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi ngành, lĩnh vực.

2. Bảo đảm sự chủ động, tích cực, thường xuyên, kịp thời, hiệu quả, phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan trong quá trình phối hợp.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi cung cấp thông tin

Cơ quan Thi hành án dân sự, cơ quan Tài nguyên và Môi trường phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu thông qua việc trao đổi trực tiếp, mạng điện tử hoặc văn bản khi có đề nghị của bên đề nghị cung cấp thông tin.

2. Tổ chức các đoàn công tác liên ngành và cử cán bộ phối hợp

a) Khi có nhu cầu phối hợp, cơ quan có yêu cầu chủ động gửi văn bản cho cơ quan được yêu cầu để cử cán bộ tham gia đoàn công tác liên ngành hoặc cử cán bộ phối hợp.

b) Cơ quan được yêu cầu xem xét, quyết định cử cán bộ có chuyên môn phù hợp tham gia.

3. Tổ chức cuộc họp

Trường hợp cần trao đổi trực tiếp để giải quyết các vấn đề, công việc phức tạp hoặc phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trước khi quyết định, giải quyết vấn đề theo thẩm quyền, cơ quan Thi hành án dân sự hoặc cơ quan Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức cuộc họp với sự tham gia của đại diện các bên. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm bố trí địa điểm, mời thành phần dự họp, chuẩn bị tài liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ cuộc họp.

4. Các phương thức khác theo thống nhất giữa các bên.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong công tác tham gia xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Cơ quan Thi hành án dân sự và cơ quan Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trao đổi, thống nhất ý kiến tham gia các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường có liên quan đến thi hành án dân sự và ngược lại.

2. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu chỉ đạo, hướng dẫn các phòng chuyên môn thuộc Cục, Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thị xã, thành phố; Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu chỉ đạo, hướng dẫn các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở; hướng dẫn Phòng Tài nguyên và môi trường, công chức địa chính nghiêm túc thực hiện pháp luật, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường và ngược lại.

Điều 7. Phối hợp trong trao đổi, cung cấp thông tin về tài sản của người phải thi hành án

1. Khi yêu cầu cung cấp, trao đổi thông tin, cơ quan Thi hành án dân sự phải nêu rõ căn cứ bản án, quyết định của Tòa án hoặc Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh hoặc Trọng tài thương mại và quyết định thi hành án; thông tin họ và tên, năm sinh, nơi cư trú của người phải thi hành án; các thông tin, tài liệu về tài sản liên quan đến đất đai đã thu thập được trong quá trình tổ chức thi hành án (nếu có) để cơ quan Tài nguyên và Môi trường có cơ sở tra cứu, cung cấp thông tin.

2. Khi nhận được yêu cầu cung cấp, trao đổi thông tin, cơ quan Tài nguyên và môi trường kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin về tài sản của người phải thi hành án hoặc tài sản chung của người phải thi hành án với người khác đã có trong hồ sơ địa chính, bao gồm: Thông tin về việc đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất; việc cấp, thu hồi, huỷ bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; việc đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và những thông tin khác theo quy định của pháp luật (kể cả việc sao lục hồ sơ tài liệu).

Thời hạn cung cấp, trao đổi thông tin là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Trường hợp từ chối cung cấp, trao đổi thông tin thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Trong quá trình tổ chức thi hành án, nếu cơ quan Thi hành án dân sự phát hiện những thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Tài nguyên



và Môi trường như việc cấp sai, cấp trùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... thì kịp thời thông tin đến cơ quan Tài nguyên môi trường để xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Phối hợp trong việc xác minh hiện trạng tài sản; áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, biện pháp bảo đảm thi hành án, biện pháp cưỡng chế thi hành án, xử lý tài sản thi hành án

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; hướng dẫn Phòng Tài nguyên và Môi trường, công chức địa chính môi trường cấp xã phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự được phân công tổ chức thi hành án thực hiện các công việc sau:

- Đo đạc, cắm mốc, xác định vị trí, diện tích, hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất, xác định giá đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trường hợp khi đo đạc, cắm mốc, xác định vị trí, diện tích, hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, người sử dụng đất liền kề đã được thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký giáp ranh thì cơ quan Tài nguyên và Môi trường vẫn thực hiện xác định ranh giới thửa đất theo thực địa và theo hồ sơ thửa đất liên qua (nếu có); đồng thời, phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự lập biên bản về việc vắng mặt hoặc từ chối ký giáp ranh, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Trường hợp khi đo đạc kê biên đất để thi hành án mà có diện tích đo đạc thực tế sử dụng chênh lệch so với diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cơ quan Tài nguyên và Môi trường đo đạc kê biên theo diện tích thực tế sử dụng; đồng thời phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự lập biên bản phần diện tích tăng thêm và sự thay đổi ranh giới thửa đất có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Kinh phí thực hiện (nếu có) theo quy định hiện hành.

- Phối hợp trong việc xác định, xử lý đất của người phải thi hành án chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc đất đai thuộc diện quy hoạch phải thu hồi, nhưng chưa có quyết định thu hồi đất.

- Tạm dừng thực hiện các yêu cầu liên quan đến giao dịch đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngay sau khi nhận

được quyết định về việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản; quyết định cưỡng chế của cơ quan Thi hành án dân sự.

- Phối hợp xây dựng, họp bàn thống nhất kế hoạch cưỡng chế thi hành án, xử lý tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người mua được tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật; người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào số tiền thi hành án sau khi Chấp hành viên có quyết định giao tài sản cho người được thi hành án để làm thủ tục đăng ký.

2. Cơ quan Thi hành án dân sự phải kịp thời ra quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sử dụng đất, thay đổi hiện trạng tài sản và gửi ngay cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường để phối hợp giải quyết theo quy định của pháp luật. Kịp thời thông báo bằng văn bản gửi cơ quan Tài nguyên và môi trường khi kết thúc thi hành án, người phải thi hành án thôi không bị áp dụng các biện pháp bảo đảm, cưỡng chế đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để cơ quan Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định.

Điều 9. Phối hợp trong việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc về thi hành án dân sự

1. Trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự nếu có khó khăn, vướng mắc liên quan đến thẩm quyền quản lý của cơ quan Tài nguyên và Môi trường thì cơ quan Thi hành án dân sự chủ động phối hợp, tổ chức họp bàn với cơ quan Tài nguyên và Môi trường để thống nhất.

2. Trường hợp phát hiện xung đột pháp luật hoặc những điểm chưa phù hợp trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong lĩnh vực thi hành án dân sự và lĩnh vực tài nguyên và môi trường thì Cục Thi hành án dân sự phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để phản ánh, báo cáo đến cơ quan, người có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Thi hành án dân sự, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm triển khai, quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.



2. Định kỳ tháng 12 hàng năm, Cục Thi hành án dân sự chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và môi trường tổ chức đánh giá kết quả hoặc tổ chức Hội nghị tổng kết việc thực hiện Quy chế.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh những vấn đề mới, Cục Thi hành án dân sự, Sở Tài nguyên và Môi trường trao đổi, tổng hợp, bàn bạc để sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp./.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BẠC LIÊU**



Liêu Cẩm Công

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BẠC LIÊU
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Phương

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục THADS;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng BCĐ THADS tỉnh;
- Trưởng BCĐ THADS các huyện, TX, TP (để phối hợp);
- Cục THADS tỉnh;
- Sở TN&MT tỉnh;
- Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh;
- Các Chi cục THADS huyện, TX, TP;
- Các Phòng TN&MT huyện, TX, TP;
- Các Chi nhánh VP ĐKĐĐ;
- Lưu: VP Cục THADS tỉnh, VP Sở TN&MT.

Đề
báo
cáo

Đề
thực
hiện